TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 8 năm 2023
V/v xin ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thúy.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sư:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1985. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Chi P, xã Trường Y, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.Tạm trú tại: Tổ 9, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1983. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Chi P, xã Trường Y, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Tạm trú tại: Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 11 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn với nhau từ năm 2010 do cả hai cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống và phương pháp nuôi dạy con. Anh Ch và chị H đã ly thân nhiều năm nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 15/9/2010 và Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 15/02/2014. Chị H có nguyện vọng nuôi cả hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, tài sản riêng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không thể tiến hành ghi ý kiến của anh Ch. Chị Vũ Thị Thanh H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đường lối giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng là không chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Thanh H đối với anh Nguyễn Văn Ch; giao cháu Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 15/9/2010 và Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 15/02/2014 cho chị Vũ Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; chị Hường phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh H, khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Ch, anh Ch tạm trú sinh sống tại tổ 9, phường Quyết T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân thành phố Sơn La thụ lý vụ án với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt mà không có lý do. Ngày 12/7/2023 Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất và ngày 10/8/2023 mở phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Chiến vắng mặt không có lý do là không chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật, vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự về nghĩa vụ của đương sự; Nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn Ch tự nguyện kết hôn và đã được UBND xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó chị Hường và anh Ch là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng không hòa thuận hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc giáo dục con cái. Chị H và anh Ch đã sống ly thân nhiều năm nay, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hường và anh Ch mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hường, xử cho chị H được ly hôn với anh Ch.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị H và anh Ch có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 15/9/2010 và cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 15/02/2014. Xét nguyện vọng của hai cháu và điều kiện nuôi dưỡng của chị Hường. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 15/9/2010 và Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 15/02/2014 cho chị Vũ Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hường không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[6] Về nợ chung, tài sản riêng: Không có.

[7] Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh H phải chị án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 15/9/2010 và cháu Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 15/02/2014 cho chị Vũ Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Văn Ch có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị Thanh H không yêu cầu anh Nguyễn Văn Ch cấp dưỡng nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung, tài sản riêng: Không có.

6. Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hường đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002549 ngày 03/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

8. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- UBND xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phượng